TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 24-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông;

2. Bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09a/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp 12, xã V, huyện V1, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X (đã chết) và bà Đồng Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự : Chưa bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-12-2022 đến ngày 13-01-2023 được áp dụng biện pháp cho bảo lĩnh – Có mặt;

Bị hại: Bà Lê Thị Kim C, địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Lê Thị V, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 06/12/2022, Trần Văn T đến nhà ông Mai Văn T (Sinh năm: 1964; HKĐKTT và trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) để ăn uống. Đến khoảng 19h cùng ngày, T tiếp tục được anh họ tên Đoàn Thanh N (Sinh năm: 1976; HKĐKTT và trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) mời sang nhà anh N ăn uống, khoảng 23h cùng ngày T ra về. Do T say rượu nên đi lạc đường hướng ra trung tâm xã Đ, khi T đi qua nhà chị Huỳnh Thị Hồng V (HKĐKTT và trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) thì T thấy trước hiên nhà chị V đèn sáng, cửa cổng không khóa mà chỉ móc, khép lại và có để 03 chiếc xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, Biển kiểm soát: 48B1-01085; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Click, Biển kiểm soát: 48B1-06095 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, Biển kiểm soát: 77H6-7989 (Xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, Biển kiểm soát: 77H6-7989 là của gia đình bà Lê Thị Kim C; Sinh năm: 1966; HKĐKTT và trú tại: TDP8, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông gửi tại nhà chị V). Nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô, lúc này T mở cổng đi vào dắt xe mô tô Biển kiểm soát: 77H6-7989 ra đường, nhưng do không có chìa khóa để mở khóa điện nên T đã tìm nhặt một thanh kim loại dài khoảng 20cm, dạng tròn dùng để cạy phá khóa xe, phá xong khóa xe T lấy mũ bảo hiểm treo sẵn trên xe đội lên đầu rồi điều khiển xe đi theo đường tránh hướng về bến xe liên tỉnh Đắk Nông, khi đi đến đường tránh thuộc TDP 8, phường Nghĩa P, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông, T tự tông vào cột mốc bê tông bên đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả: T phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh sau đó tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông để điều trị.

Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông kết luận giá trị sử dụng của mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen, Biển kiểm soát: 77H6-7989 là 4.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐG ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa, kết luận giá trị sử dụng của chiếc mũ bảo hiểm màu xanh loại ½ đầu, có dòng chữ Head Tân Hòa Lợi là 51.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.051.000 đồng (BL: 33-36).

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-GN ngày 13 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao đông tự do, không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bà Lê Thị Kim C là chủ sở hữu hợp pháp, các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen, Biển kiểm soát: 77H6-7989; 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại ½ đầu, có dòng chữ Head Tân Hòa Lợi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng phù hợp với

các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/12/2022, Trần Văn T đột nhập vào nhà chị Lê Thị V tại: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen, Biển kiểm soát: 77H6-7989 trị giá 4.000.000 đồng và 01 chiếc mũ bảo hiểm trị giá 51.000 đồng của bà Lê Thị Kim C gửi tại sân nhà chị V. Tổng giá trị tài sản Trung chiếm đoạt là 4.051.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi tội phạm diễn ra nói riêng và xã hội nói chung, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình được áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định của pháp luật về xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, cũng không làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm,

do đó Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen, Biển kiểm soát: 77H6-7989; 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại ½ đầu, có dòng chữ Head Tân Hòa Lợi là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Kim C, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý tài sản trả lại cho bà C là phù hợp, cần chấp nhận.

[8]**.** Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia nghĩa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo quy định Điều 65 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cũng đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen, Biển kiểm soát: 77H6-7989; 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại ½ đầu, có dòng chữ Head Tân Hòa Lợi là tài sản hợp pháp cho bà Lê Thị Kim C.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc

Thành viên hội đồng xét xử	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
	Bùi Thị Ngọc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc